

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST

Ngày 07- 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1986 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 15, thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1960 và bà Lương Thị M, sinh năm 1967; vợ, Nguyễn Thị Th; con: Có hai con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Ngày 20/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2018); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/8/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”. Ngày 05/01/2011 bị Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng.

Bị tạm giữ từ ngày 03/02/2019 đến ngày 06/02/2019 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1976; Trú tại: tổ dân phố T, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986; Trú tại: Xóm 15, thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/02/2019 Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 90H7 – 9713 đi từ thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam về nhà tại xóm 15, thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Ngọc H ở tổ dân phố T, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam phát hiện không có ai ở nhà nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. T về nhà cất xe mô tô sau đó lấy 01 chiếc xà cày bằng kim loại; 01 chiếc lưỡi cưa bằng sắt; 01 chiếc mũ len loại chụp kín đầu hở nguyên mắt, mũi và đội mũ bảo hiểm ra đường bắt taxi (không nhớ biển kiểm soát) đến khu vực gần nhà anh H để quan sát. Đến 21 giờ 30 phút quan sát không có ai T đi vòng ra phía sau nhà anh H, trèo lên mái tôn tầng một dùng xà cày, cưa sắt phá cửa sổ tầng 2 đột nhập vào trong buồng ngủ tìm kiếm tài sản. T mở tủ quần áo (tủ không khóa) thấy có 01 chiếc va ly số, cầm lên thấy nhẹ nên để lại chỗ cũ, T tiếp tục đi xuống dưới tầng một phát hiện nhà có lắp camera, T đã dùng tay đẩy ống quay ngược lên trần nhà để tránh sự phát hiện. T lục tìm tài sản dưới phòng khách, thấy có chiếc két sắt kê ở góc tường, T đi vào trong bếp lấy chiếc dao và chày gỗ ra và lật ngược chiếc két sắt dùng xà cày đục thủng phía sau chiết két. Quá trình T đột nhập vào nhà, anh H xem camera phát hiện có người trong nhà nên điện thoại trình báo Công an phường Châu Sơn và bắt taxi về nhà. Khi T đang phá két thấy tiếng động bên ngoài, nhìn qua khe cửa thấy có người nên T chạy lên tầng hai tìm chỗ ẩn lấp thì bị lực lượng Công an phường Châu Sơn bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen đã qua sử dụng, 01 chiếc mũ bảo hiểm, 01 chiếc mũ len màu đen, 01 thanh kim loại dạng xà cày dài 72cm, 01 đoạn kim loại dạng lưỡi cưa hai cạnh có kích thước (31 x 2)cm của Nguyễn Xuân T và số tiền 240.000đ; 01 két sắt nhãn hiệu Viettep kích thước (75 x 52 x 34)cm bị đục thủng 01 lỗ ở phía sau két, bên trong két có 42.000.000đ, 01 con dao loại một lưỡi sắc dài 29,5cm, 01 thanh gỗ kích thước (77,5 x 4 x 2,5)cm, 01 đoạn gỗ kiểu chày dài 32,5cm.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý trưng cầu Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý định giá phần hư hỏng của chiếc két sắt đã thu giữ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 14/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: 01 két sắt nhãn hiệu Viettep màu xanh nhạt kích thước (75 x 52 x 34)cm đã qua sử dụng giá trị 500.000đ.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKSPL ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề xuất

mức hình phạt đối với bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, hướng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Phạt bổ sung bị cáo từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội không tranh luận, không có lời bào chữa chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Nguyễn Thị Th có ý kiến: các vật chứng thu giữ của Nguyễn Xuân T gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen, 01 mũ bảo hiểm, 01 mũ len, 01 thanh kim loại dạng xà cây, 01 đoạn kim loại dạng lưỡi cưa hai cạnh và số tiền 240.000 đồng là vật dụng cá nhân của bị cáo, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, chị không liên quan gì đến các đồ vật, tài sản nói trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành Tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng như bị hại vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự mặt khác bị hại đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt bị hại của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/02/2019 với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân, Nguyễn Xuân T lợi dụng đêm tối không có ai ở nhà đã lén lút đột nhập vào nhà hai tầng của anh Nguyễn Ngọc H ở tổ dân phố T, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Khi đang đục thủng chiếc kết sắt đặt tại tầng một trong nhà anh H nhằm chiếm đoạt tiền thì bị lực lượng Công an phường C, thành phố Phủ Lý bắt quả tang. Lực lượng chức năng kiểm tra trong kết có số tiền 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng) và lập biên bản thu giữ theo quy định.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản nên phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại điều 15 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng lười lao động, chỉ muốn hưởng thụ thành quả trên sức lao động của người khác, chiếm đoạt tài sản tiêu xài cá nhân. Bị cáo chuẩn bị sẵn công cụ (cưa sắt, xà cày) thực hiện hành vi phạm tội với các thủ đoạn tinh vi: quan sát, theo dõi khi chủ sở hữu vắng nhà vượt mái tôn tầng 1 phá cửa sổ tầng 2 đột nhập vào bên trong nhà thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang lo lắng trong khu dân cư và làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, an toàn xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã hai lần bị Tòa án các cấp xét xử trong đó có một lần bị xét xử về tội “trộm cắp tài sản” và một lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là người coi thường, bất chấp pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản nên chưa gây thiệt hại, tài sản chiếm đoạt đã trả lại ngay cho bị hại đầy đủ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên được áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội nghiêm trọng do cố ý nay lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải ra một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng) quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc H, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại toàn bộ số tiền trên cho anh Nguyễn Ngọc H là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với chiếc kết bị cáo làm hư hỏng và thanh gỗ cửa sổ bị cáo đã phá hỏng, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đây là quyền tự định đoạt của bị hại về dân sự không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hành vi đục thủng làm hư hỏng chiếc kết giá trị 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với hành vi này của bị cáo là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[6]Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 thanh kim loại dạng xà cày dài 72cm, 01 đoạn kim loại dạng lưỡi cưa hai cạnh có kích thước (31 x 2)cm bị cáo sử dụng vào việc phạm tội còn chị Th xác định là vật dụng cá nhân do bị cáo tự quyết định, chiếc mũ len màu đen, 01 chiếc mũ bảo hiểm đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo không có nguyện vọng xin lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 con dao loại một lưỡi sắc, 01 thanh gỗ, 01 đoạn gỗ kiểu chày, 01 kết sắt đã bị phá hỏng là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc H, trong đơn xin xét xử vắng mặt anh H không có nguyện vọng nhận lại các tài sản trên vì giá trị sử dụng tài sản không còn nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen và số tiền 240.000đ chị Th xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ các tài sản này không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật. Về án phí, bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57; Điều 15; Điều 38; Điều 47 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Xuân T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

2/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 kết sắt đã bị phá hỏng, 01 thanh kim loại dạng xà cày dài 72cm, 01 con dao dài 29,5cm, phần lưỡi dao rộng 8,5cm, 01 thanh gỗ kích thước (77,5 x 4 x 2,5)cm, 01 đoạn gỗ kiểu chày gỗ dài 32,5cm, đường kính 5,5cm, 01 đoạn kim loại dạng lưỡi cưa hai cạnh kích thước 31 x 2cm, 01 mũ len màu xanh lá cây đậm loại mũ trùm đầu có lưỡi trai, 01 mũ bảo hiểm đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen và số tiền 240.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam lập ngày 23/4/2019 và ủy nhiệm chi số 23 ngày 24/4/2019).

3/ Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Hà Nam;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh